

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT 1.2025

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
1	21730014	Lại Tuấn	Anh	CN1.K2021.2,3	
2	21730016	Hoàng Minh	Chung	CN1.K2021.2,3	
3	21730022	Phạm Ngọc Khánh	Hân	CN1.K2021.2,3	
4	21730031	Phan Ngọc Phương	Linh	CN1.K2021.2,3	
5	21730037	Nguyễn Minh	Nhật	CN1.K2021.2,3	
6	21730044	Nguyễn Vũ	Bình	CN1.K2021.2,3	
7	21730046	Bùi Phong	Hậu	CN1.K2021.2,3	
8	21730051	Nguyễn Thanh	Lâm	CN1.K2021.2,3	
9	21730052	Trần Nguyễn Tấn	Lộc	CN1.K2021.2,3	
10	21730053	Nguyễn Kim	Ngân	CN1.K2021.2,3	
11	21730054	Trần Anh	Ngọc	CN1.K2021.2,3	
12	21730055	Mai Hoàng	Nhi	CN1.K2021.2,3	
13	21730056	Võ Thị Tuyết	Nhung	CN1.K2021.2,3	
14	21730057	Đặng Anh	Quốc	CN1.K2021.2,3	
15	21730058	Nguyễn Quốc	Thiện	CN1.K2021.2,3	
16	21730059	Lâm Hữu	Tiến	CN1.K2021.2,3	
17	23410001	Lê Kiều	Anh	LT.K2023.1	
18	23410002	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	LT.K2023.1	
19	23410003	Đỗ Thái	Bảo	LT.K2023.1	
20	23410004	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	LT.K2023.1	
21	23410005	Nguyễn Ngọc	Đại	LT.K2023.1	

22	23410006	Nguyễn Trần Công	Danh	LT.K2023.1	
23	23410009	Nguyễn Tuấn	Dũng	LT.K2023.1	
24	23410014	Bùi Văn	Hiệu	LT.K2023.1	
25	23410015	Hoàng Kim	Hiếu	LT.K2023.1	
26	23410016	Lê Văn	Hiếu	LT.K2023.1	
27	23410018	Võ Thị Kim	Hiếu	LT.K2023.1	
28	23410019	Đinh Quang	Hội	LT.K2023.1	
29	23410023	Mai Kim	Lan	LT.K2023.1	
30	23410025	Nguyễn Phan	Linh	LT.K2023.1	
31	23410026	Trương Hoàng	Linh	LT.K2023.1	
32	23410027	Lê Thiên	Long	LT.K2023.1	
33	23410028	Nguyễn Tấn	Miêu	LT.K2023.1	
34	23410029	Võ Thị Phương	My	LT.K2023.1	
35	23410030	Huỳnh Thị Như	Ngọc	LT.K2023.1	
36	23410031	Châu Thái	Nguyên	LT.K2023.1	
37	23410032	Nguyễn Ngọc Như	Nguyệt	LT.K2023.1	
38	23410038	Phạm Khánh	Tài	LT.K2023.1	
39	23410040	Võ Minh	Tân	LT.K2023.1	
40	23410041	Ngô Hoàng	Thái	LT.K2023.1	
41	23410042	Nguyễn Văn	Thái	LT.K2023.1	
42	23410043	Nguyễn Mạnh	Thắng	LT.K2023.1	
43	23410044	Nguyễn Trung	Thành	LT.K2023.1	
44	23410045	Phạm Bảo	Thiện	LT.K2023.1	
45	23410046	Phạm Trung	Tính	LT.K2023.1	
46	23410050	Phạm Quang	Tuấn	LT.K2023.1	
47	23410051	Huỳnh Thanh	Tùng	LT.K2023.1	

48	23410052	Trần Văn	Tùng	LT.K2023.1	
49	23410053	Lương Thụy	Vi	LT.K2023.1	
50	23410055	Đào Nguyên	Vũ	LT.K2023.1	
51	22210099	Lê Tự Chí	Bảo	CN2.K2022.3	
52	22210101	Hồ Văn Công	Bình	CN2.K2022.3	
53	22210102	Phạm Thị Xuân	Chi	CN2.K2022.3	
54	22210104	Nguyễn Văn	Cường	CN2.K2022.3	
55	22210106	Trần Công	Danh	CN2.K2022.3	
56	22210108	Lộ Thành	Đạt	CN2.K2022.3	
57	22210109	Võ Duy	Doanh	CN2.K2022.3	
58	22210110	Lê Quang	Đông	CN2.K2022.3	
59	22210111	Đặng Nguyễn Hùng	Dũng	CN2.K2022.3	
60	22210112	Trần Quang	Duy	CN2.K2022.3	
61	22210114	Trần Thị Mỹ	Duyên	CN2.K2022.3	
62	22210118	Trương Nhật	Hào	CN2.K2022.3	
63	22210119	Nguyễn Kim Phúc	Hậu	CN2.K2022.3	
64	22210120	Trương Tấn Hoàng	Hiệp	CN2.K2022.3	
65	22210124	Nguyễn Mạnh	Hùng	CN2.K2022.3	
66	22210126	Nguyễn Hữu	Huy	CN2.K2022.3	
67	22210128	Phạm Quốc	Huy	CN2.K2022.3	
68	22210129	Phạm Thanh	Huy	CN2.K2022.3	
69	22210130	Đoàn Huy	Khả	CN2.K2022.3	
70	22210132	Nguyễn Anh	Khoa	CN2.K2022.3	
71	22210134	Phùng Vĩnh	Lân	CN2.K2022.3	
72	22210135	Đào Mỹ	Linh	CN2.K2022.3	
73	22210138	Nguyễn Thành	Luân	CN2.K2022.3	

74	22210139	Phạm Văn	Lượng	CN2.K2022.3	
75	22210141	Mã Hoàng	Minh	CN2.K2022.3	
76	22210144	Trương Văn	Nhân	CN2.K2022.3	
77	22210147	Đoàn Tấn	Phương	CN2.K2022.3	
78	22210149	Phạm Ngọc	Phương	CN2.K2022.3	
79	22210150	Đặng Phương	Quang	CN2.K2022.3	
80	22210152	Phan Thiện	Tâm	CN2.K2022.3	
81	22210158	Nguyễn Ngọc	Thuần	CN2.K2022.3	
82	22210170	Trần Quang	Trưởng	CN2.K2022.3	
83	22210178	Bùi Trương	Vĩ	CN2.K2022.3	
84	22210181	Nguyễn Quang	Vũ	CN2.K2022.3	

